

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 234/2020/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Võ Thị Tuyết N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: anh Phạm Hoàng K, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp T, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Tuyết N, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương và anh Phạm Hoàng K, sinh năm: 1986; địa chỉ: ấp T, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Võ Thị Tuyết N và anh Phạm Hoàng K thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 01(một) con chung tên Phạm Anh K, sinh ngày 06/01/2006 cho anh Phạm Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, tự lao động được; chị Võ Thị Tuyết N không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có người yêu cầu quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể thay đổi việc cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: chị Võ Thị Tuyết N và anh Phạm Hoàng K thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: chị Võ Thị Tuyết N và anh Phạm Hoàng K thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết N tự nguyện chịu 150.000đồng(một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị Tuyết N đã nộp 300.000đồng(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 022022 ngày 17/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước trả lại cho chị Võ Thị Tuyết N 150.000đồng số tiền còn lại theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS, TA tỉnh Bình Phước;
- VKS, THADS huyện Bù Đốp;
- Các đương sự;
- UBND xã T2;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo